

# “HIỆN TƯỢNG NGUYỄN HỘ” VÀ TRIỂN VỌNG TỰ DO DÂN CHỦ TRONG THỜI GIAN TỚI

TÔN THẮT THIÊN

**T**rong những năm gần đây, nhất là trong năm qua, một số diễn biến đã gây nhiều xôn xao trong cũng như ngoài nước vì nó gợi lên viễn ảnh của một sự chuyển hướng thuận lợi cho công cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ. Những diễn biến đó đã được người trong nước gọi là “hiện tượng Nguyễn Hộ”.

Danh xưng “hiện tượng Nguyễn Hộ” rất đúng và rất có ý nghĩa. “Hiện tượng” nói lên sự kiện cái người ta nói đến có thực, mới mẻ, và có một tầm quan trọng buộc người nghe phải chú ý. “Nguyễn Hộ” vì những sự kiện xảy ra đã đạt tầm mức một biến cố làm nao động ĐCSVN và gây nao nức trong dân chúng nhờ một nhân vật mang tên là Nguyễn Hộ, và chính người này đã làm cho những sự kiện đó gắn liền với nhau thành một chuỗi sự kiện mang chung tính cách một hiện tượng.

Trong một thời gian khá dài trước đây các kỹ giả và học giả ngoại quốc thường hay đề cập đến một sự kiện mà họ cho là độc đáo về ĐCSVN. Đó là, so không những với các đảng phái chính trị phía “quốc gia” Việt Nam, mà ngay cả với các đảng cộng sản hay chính trị khác trên thế giới, đảng này luôn luôn đưa ra công chúng một bộ mặt đoàn kết, nhất trí, không hề có dấu hiệu gì là có chia rẽ hay bất đồng ý kiến trong nội bộ. Danh từ thường được dùng là “monolithique” (như một khối đá nguyên vẹn, không nứt mẻ).

Nhận xét trên đây không đúng. Người ta lầm vì ĐCSVN có một tài năng mà không đảng phái Việt Nam hay quốc tế nào có: đó là tài che đậy, bưng bít, vẽ rồng vẽ rắn, lưỡng gạc dư luận, nhất là dư luận quốc tế. Thực ra, những sự kiện được tiết lộ càng ngày càng nhiều và càng chi tiết trong thời gian gần đây cho ta biết rằng ĐCSVN có những sự chia rẽ, có thể nói là trầm trọng, trong nội bộ.

## Ba đợt của “hiện tượng Nguyễn Hộ”

“Hiện tượng Nguyễn Hộ” là một trường hợp điển hình. Cụm từ này mới được đặt ra năm nay để diễn tả những gì xảy ra trong hai ba năm qua và dính liền đến sự ly khai Đảng và sự chống đối Đảng một cách ngoạn mục của ông Hộ. Nhưng

nhờ những tiết lộ của những người dính líu đến “vụ Hoàng Minh Chính”, và đặc biệt là của chính ông này, chúng ta biết được ngay từ những năm 1960 đã có những sự chia rẽ trầm trọng chống đối nhau quyết liệt trong nội bộ Đảng, kể cả những sự thanh trừng sát phạt nhau đẫm máu. Ta tạm gọi những sự kiện này là “đợt đầu”.

Gần đây hơn, có một “đợt thứ hai”. Nó khởi đầu với phát pháo đầu tiên — một tiếng pháo khá lớn — của Dương Thu Hương vào mùa thu năm 1989. Tiếp theo đó là Phan Đình Diệu, Nguyễn Khắc Viện, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Thanh Giang v.v... Thực ra, như Bùi Minh Quốc nói, “người đầu tiên bằng giấy trắng mực đen dám đụng vào vùng cấm chết người... dám cầm bút phê phán chủ nghĩa mác-lênin”, nghĩa là chống lại lãnh đạo Đảng, là Hà Sỹ Phu, và như chính anh Phu tiết lộ, sự kiện này xảy ra hồi tháng Tám năm 1989, trước cả khi bức tường Béc Linh bị đập phá (tháng Mười Một, 1989).

Một đặc điểm của hai đợt đầu là những người lên tiếng đều không có ý định chống Đảng hay dẹp bỏ chủ nghĩa xã hội. Họ chỉ lên tiếng với mục đích là cứu Đảng và chủ nghĩa xã hội, và họ vẫn tôn trọng lễ lối sinh hoạt rất kỷ luật của Đảng. Nếu quan hệ giữa họ và Đảng bị cắt đứt, đó là do sự ngoan cố và kiêu ngạo vô biên của ban lãnh đạo Đảng. Thay vì lắng nghe tiếng nói trung thực và cứu xét những đề nghị khách quan hữu lý của họ thì mấy ông này lại trừng trị và khai trừ họ chỉ vì họ dám tỏ ra bất đồng ý kiến với mấy ông.

Những biến chuyển tiếp theo đó, mà ta có thể gọi là “đợt thứ ba”, rất khác với những biến chuyển trong hai đợt đầu. Nó khởi đầu với năm 1993 và gắn liền với tên ông Nguyễn Hộ. Ông này là đảng viên ĐCSVN kỳ cựu và nặng cân đầu tiên lên tiếng công khai dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lê, ly khai với ĐCSVN, mạnh dạn chống đường lối chính sách và thành phần lãnh đạo hiện tại của đảng đó, và chủ trương dân chủ đa nguyên — điều đại cấm kỵ hiện tại ở Việt Nam. Sự ly khai của ông Nguyễn Hộ có tính cách lịch sử, và những lời tuyên bố cùng thái độ

của ông ta là những đóng góp vô cùng quý báu vào công cuộc hòa giải dân tộc sau những năm chém giết, hận thù, chống đối, nghi kỵ, gạt bỏ nhau.

### Chọn lý tưởng cộng sản là sai lầm

Trong bài "Quan điểm và cuộc sống", công bố vào giữa năm 1993, ông Hộ nói ông quyết định ly khai với ĐCS vì sau 54 năm làm cách mạng, tư cách đảng viên của ông ta "nay đã trở thành vô nghĩa". Ông nói: "Sau khi ly khai, hơn lúc nào hết, về tinh thần và tư tưởng, tôi thấy mình lại hoàn toàn tự do, hoàn toàn được giải phóng. Khác với trước kia, khi còn là đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam tôi chỉ là một thứ tù binh của Đảng, chỉ biết nói và làm theo những gì mà cấp trên nói và suy nghĩ, còn hiện nay, tôi suy nghĩ rất thoải mái, không bị sự hạn chế nào khi tư tưởng tôi đã giải phóng..."

Ở tuổi 77, với quá trình 56 năm cách mạng, nhìn lại cuộc đời, ông ta thú nhận rằng ông và gia đình ông "đã chọn sai lý tưởng" khi chọn chủ nghĩa cộng sản bởi vì "suốt hơn 60 năm trên con đường cộng sản ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu hy sinh quá lớn lao, nhưng cuối cùng chẳng được gì, đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, nhân dân không có ấm no hạnh phúc, không có dân

chủ tự do".

Những tiết lộ và tuyên bố của ông Nguyễn Hộ và của những đảng viên cộng sản đã bị Đảng khai trừ, đã tự ý ly khai Đảng, hay, tuy còn ở trong Đảng, nhưng không ngại công khai chống đối đường lối chủ trương hiện tại của Đảng và những bê bối được Đảng dung túng trong 20 năm qua có một tầm quan trọng rất lớn. Quan điểm và lập trường của họ được trình bày chi tiết trong một số bài then chốt. [Xin xem bản liệt kê ở cuối bài này]. Nó chứa đựng những điều liên hệ trực tiếp đến cuộc tranh đấu giành tự do dân chủ của toàn thể cộng đồng Việt Nam, trong và ngoài nước, và triển vọng thành tựu của cuộc tranh đấu đó trong thời gian tới.

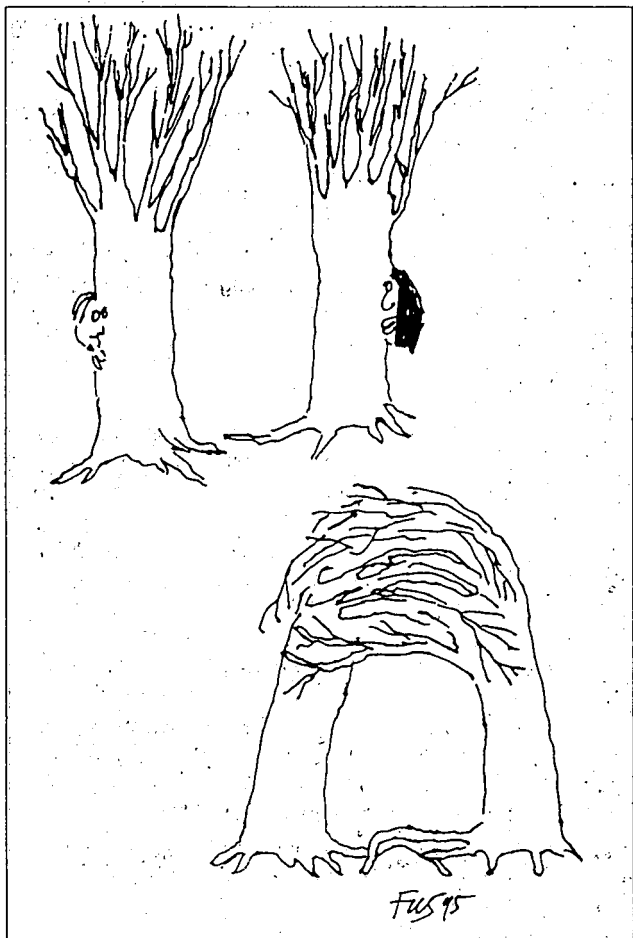
Nếu ta phân tích kỹ những bài này thì ta thấy rõ động lực đã đẩy những người như ông Nguyễn Hộ theo ĐCSVN không phải là chủ nghĩa cộng sản mô hình lê-ni-nít bô-sê-vích với tất cả những khía cạnh ghê tởm mà ngày nay một số càng ngày càng đông đảng viên cộng sản ý thức được và thấy phải chống lại, mà là cái gì khác. Trước hết là độc lập. Đối với đại đa số, mục tiêu này đã lấn át tất cả. Hoàng Minh Chính nói: "Lúc đó (1945-1946) chỉ vì lòng yêu nước, chẳng ai nói đến chủ nghĩa Mác cả." Ngoài độc lập xứ sở, có hai động lực khác khá mạnh, nhất là trong giới trí thức và giới trung lưu. Như Đỗ Trung Hiếu đã thu tóm rất gọn, đó là: nhân ái và công bằng xã hội.

Nhưng chính vì thiếu cảnh giác và kinh nghiệm về chính trị nên nhiều người, hay đúng hơn, đa số, đã để cho lòng yêu nước sâu đậm và lý tưởng nhân ái công bằng xã hội mạnh mẽ đó bị lãnh đạo cộng sản lợi dụng để xây dựng quyền lực của họ. Như ông Nguyễn Hộ đã thú: "Tôi đã bị đầu độc, bị nhồi sọ, và vì mù quáng mà theo [ĐCSVN], để cuối cùng tôi mới ngã ngựa người ra là sai lầm. Đó là tội lỗi, nên tôi thức tỉnh".

**Một sự kiện mới: cộng sản thức tỉnh và sám hối**

Những lời ông Nguyễn Hộ nói trên đây, ta có thể đặt vào miệng của hầu hết những người mà chúng ta đã từng quen, biết, kính phục và quý mến trước 1945, trước khi, vì quá bùng bột, không suy nghĩ, họ nhào theo Việt Minh, rồi ĐCSVN, "cách mạng", "Bác Hồ" v.v... và nay đã ý thức được rằng họ đã đưa lưng cho cộng sản cỡi, và khi cộng sản đã đến đích — thiết lập và củng cố được chế độ và chính quyền chuyên chế vô sản — thì chúng trở mặt, đạp họ nhào xuống, và trấn áp họ cũng như mọi người không thực sự là cộng sản.

Do đó mới có vấn đề "thức tỉnh", mặc cảm "tội lỗi" với Tổ quốc, với dân tộc,



“sám hối” bằng cách “quyết tâm chuộc lỗi với Tổ quốc bằng cách hy sinh những ngày còn lại, xả thân tranh đấu cho tự do dân chủ”, như ông Nguyễn Hộ cam kết.

Người cộng sản công nhận sai lầm tội lỗi, và chịu sám hối, là một sự kiện mới. Trước kia, những người theo cộng sản có mặc cảm rất mạnh là họ yêu nước hơn, trong trắng hơn, tài năng hơn, hữu hiệu hơn những người “phe quốc gia”, mà họ khinh miệt và cho rằng không thể đặt ngang hàng với họ được. Ngày nay, như Tướng Trần Độ ghi nhận, họ chấp nhận rằng “sự nghiệp giải phóng dân tộc không phải là sự nghiệp và thành công riêng của Đảng”, mà có phần góp “có ý nghĩa quyết định” của đại đa số nhân dân “mà hầu hết không phải là đảng viên.” Phần khác, ông Độ nói, “chúng ta đã gạt sang một bên những người yêu nước nhưng không yêu chủ nghĩa xã hội.”

Mặc cảm mình hơn người không cộng sản đó ngày nay đang dần dần tan biến, và những người đã theo, nhưng nay đã, hay đang, công khai hoặc ngầm ngầm bỏ cộng sản, sẵn sàng coi những người “phía bên kia” cũng là những người yêu nước tranh đấu cho quyền lợi dân tộc và xứ sở. Họ sẵn sàng xóa bỏ quá khứ, chấp nhận hòa giải và hợp tác để cùng chung nhau tranh đấu cho dân chủ tự do và phát triển xứ sở. Như ông Nguyễn Hộ, họ “ước mong gặp lại đồng bào hải ngoại (những người đã từng chống họ vì chống cộng), tay bắt mặt mừng”.

#### Mục tiêu chung, mặt trận chung

Ông Nguyễn Hộ đã nói lên những gì mà những người như ông, đảng viên cộng sản đã thức tỉnh, sám hối, sẵn sàng chấp nhận, đặc biệt là ý nguyện cùng những người “bên này” tranh đấu cho tự do dân chủ — cho những mục tiêu chung — nghĩa là đương nhiên đứng trong một mặt trận chung.

Thái độ trên đây sẽ tạo điều kiện cho sự thành hình của một Mặt trận Tự do Dân chủ Toàn dân. Mặt trận này sẽ gồm tất cả những thành phần dân chúng Việt Nam, ngoài và trong nước, những người trước kia thuộc phía “bên này” hay phía “bên kia”, nhưng nay, trong một tình thế mới, chấp nhận một sự sắp xếp hàng ngũ mới. Thành lập được một mặt trận như vậy là bảo đảm chắc chắn nhất cho sự thành công trong cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ của toàn dân.

Ngày này, có một sự kiện hiển nhiên là số đảng viên cộng sản thức tỉnh và gia nhập hàng ngũ của những người tranh đấu cho tự do dân chủ đang càng ngày càng đông. Do đó, ta có thể nói rằng triển vọng tự do dân chủ hóa Việt Nam trong thời gian tới đây rất tốt.

Muốn triển vọng tốt này có khả năng biến

thành thực tại nhanh chóng, những người phía “bên này” phải cởi mở và sáng suốt, biết nắm lấy cơ hội tốt, nghĩa là cũng phải sẵn sàng “tay bắt mặt mừng” đối với những người như ông Nguyễn Hộ. ■

Ottawa, cuối tháng Mười Hai, 1995

## Những bài then chốt về “Hiện tượng Nguyễn Hộ”

Của Nguyễn Hộ:

- 1/ “Quan điểm và cuộc sống” (giữa 1993).
- 2/ “Chỉ có con đường duy nhất: lột xác” (17-2-1995).
- 3/ “Thư ngỏ về một giải pháp Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc” (11-6-1995).

Của Đỗ Trung Hiếu:

- 1/ “Lý tưởng và thực tế” (19-8-1994).
- 2/ “Những người kháng chiến cũ” (15-3-1995).

Của Hồ Hiếu:

“Một số suy nghĩ về việc nước non trước tình hình mới” (1-8-1993).

Của Hà Sĩ Phu:

“Đất tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ” (2/9/1988 Đà Lạt, tháng 5, 1993 Paris).

Của Lữ Phương:

- 1/ “Đàm thoại về chủ nghĩa Mác xít” (tháng 11, 1993).
- 2/ “Phòng vấn của Diễn Đàn, Paris (tháng 7, 1995).

Của Tân Nam:

“Đã đến lúc những người cộng sản phải nói lên những sự thật với nhân dân” (tháng 2, 1994).

Của Hoàng Minh Chính:

“Phòng vấn của ký giả Ba Lan Jacek Hugo Bader (21-4-1995).

Của (Thượng tướng) Trần Độ:

“Góp ý về đại hội VIII” (10-6-1995).

(Bài của các vị này đã được nhiều báo Việt Nam ở hải ngoại đăng tải, đặc biệt là Thông Luận, Tin Nhà, Diễn Đàn, Ngày Nay, Thế Kỷ 21).

### Trang sức

“Anh thấy cái viên kim cương ông Kim mua cho bà ấy không? Bốn chục ngàn đô!”

“Bốn chục ngàn! Thà rằng anh mua một cái xe Van mới!”

“Nhưng em đâu có đeo cái xe Van trên cổ mà đi dự tiệc tất niên được!”

### Cây

Ông Lý Quang Diệu trấn an các nước trong vùng Đông Nam Á về vụ Trung Cộng mang thêm quân tới đóng ở một hòn đảo Trường Sa. “Đây chỉ là một cử chỉ tượng trưng. Cũng như con chó nó chạy tới dãi ở một gốc cây để đánh dấu thôi mà!”

Một nhà ngoại giao Phi Luật Tân hỏi: “Nhưng nếu ông là cái gốc cây thì sao?”